

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM VÀ KHU VỰC TIỀN TỆ - NGÂN HÀNG TRONG NĂM 2012

Lê Quốc Hưng*

Kinh tế Việt Nam trong năm 2012 sẽ đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, trong bối cảnh nền kinh tế thế giới biến động, tiềm ẩn nhiều rủi ro như giá cả hàng hóa trên thị trường thế giới tăng cao, tăng trưởng kinh tế giảm sút, khủng hoảng nợ công ngày càng trầm trọng ở châu Âu. Bên cạnh đó, các cân đối kinh tế vĩ mô trong nước vẫn chưa thực sự ổn định, nguy cơ lạm phát tăng cao vẫn còn, rủi ro kinh tế vĩ mô vẫn tiềm ẩn đe dọa sự phục hồi của nền kinh tế trong nước. Đứng trước những khó khăn và thách thức đó, các cấp, các ngành nói chung và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nói riêng quyết tâm triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả Kết luận số 02-KL/TW ngày 16/3/2011 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/2/2011 của Chính phủ và Kết luận Hội nghị TW 3 Khóa XI trong nỗ lực kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo đảm phúc lợi xã hội và an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị; củng cố quốc phòng; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

1. Triển vọng kinh tế toàn cầu

Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới (WB) và Tổ chức Tiền tệ Quốc tế (IMF) về triển vọng kinh tế toàn cầu, trong năm 2012 kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với những rủi ro và thách thức như: khủng hoảng nợ công tiếp tục lan rộng sang nhiều nước châu Âu, Mỹ và Nhật Bản; tỷ lệ thất nghiệp tiếp tục cao; nguy cơ lạm phát tăng cao; bong bóng tài chính và bất động sản; thiên tai và bất ổn chính trị đang diễn ra tại nhiều nước trên thế giới. Do đó, nền kinh tế thế giới trong năm 2012 sẽ tiếp tục với các xu hướng như sau: (Bảng 1)

* Phó Vụ trưởng Vụ Dự báo, thống kê tiền tệ, NHNN

Bảng 1: Dự báo một số chỉ tiêu kinh tế thế giới

	2009	2010	2011 ^{DB}	2012 ^{DB}
Tăng trưởng GDP (%)	-0,7	5,1	4	4
Các nền kinh tế phát triển	-3,7	3,1	1,6	1,9
Các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển	2,8	7,3	6,4	6,1
<i>Trung Quốc</i>	9,2	10,3	9,5	9
<i>ASEAN-5¹</i>	1,7	6,9	5,3	5,6
Kim ngạch thương mại (%)	-10,7	12,8	7,5	5,8
Kim ngạch nhập khẩu				
Kim ngạch xuất khẩu				
Giá cả hàng hóa (USD)				
Giá dầu/thùng		79,03	103,2	100
Chỉ số giá tiêu dùng (%)				
Các nền kinh tế phát triển	0,1	1,6	2,6	1,4
Các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển	5,2	6,1	7,5	5,9
Lãi suất LIBOR (%)				
USD (6 tháng)	1,1	0,5	0,4	0,5
EURO (3 tháng)	1,2	0,8	1,3	1,2

Nguồn: (IMF T9/2011); DB là dự báo.

- *Kinh tế thế giới trong năm 2012 diễn biến theo chiều hướng tiêu cực:* Các dự báo của các tổ chức quốc tế đều thống nhất nhận định kinh tế thế giới năm 2012 sẽ không được cải thiện nhiều, thậm chí tồi tệ hơn rất nhiều so với năm 2011. Hai điểm nhấn quan trọng nhất là sự sụt giảm tốc độ tăng trưởng của kinh tế toàn cầu, nhất là của các trung tâm tăng trưởng (Mỹ, EU, Nhật, Trung Quốc) và sự bất ổn gia tăng, có khả năng xảy ra cuộc chiến tranh tiền tệ và chiến tranh thương mại (thậm chí nguy cơ suy thoái kép). IMF đã liên tục hạ mức dự báo tăng trưởng GDP thế giới qua các lần công bố báo cáo triển vọng kinh tế thế giới. Gần đây nhất, IMF đã hạ mức dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2011 từ 4,3% xuống 4,0% và năm 2012 từ 4,5% xuống 4,0%. Mặc dù tốc độ tăng trưởng GDP được dự báo tăng nhẹ trong các năm tới đây (4,5% năm 2013; 4,7% năm 2014 và 4,8% năm 2015), nhưng vẫn chưa đạt được mức tăng trưởng của năm trước khủng hoảng (2007: 5,4%). Trong một nghiên cứu công bố ngày 17/8/2011, Ngân hàng

Morgan Stanley đã đưa ra cảnh báo rằng Mỹ và khu vực đồng Euro đang có nguy cơ tiền gần tới suy thoái.

- *Áp lực tăng giá đối với hàng hóa toàn cầu là nguy cơ lớn đối với sự ổn định kinh tế thế giới trong năm 2012:* Theo WB và IMF, các cú sốc cung sản phẩm nông nghiệp do thiên tai, mất mùa tại một số nước sản xuất lương thực chủ yếu như Trung Quốc, Australia và hoạt động đầu cơ sẽ khiến giá lương thực, thực phẩm sẽ tiếp tục tăng cao trong các tháng cuối năm 2011 và là thách thức lớn nhất với các nước đang phát triển, gây ra những bất ổn chính trị - xã hội tại một số quốc gia. Bên cạnh đó, giá dầu thô có xu hướng gia tăng do nhu cầu tăng cao ở châu Á và kỳ vọng thắt chặt nguồn cung trong tương lai do biến động chính trị tại Trung Đông và Bắc Phi, tuy nhiên, trong năm 2012, áp lực về tăng chỉ số giá tiêu dùng có xu hướng giảm xuống.

- *Ổn định kinh tế vĩ mô và chống lạm phát trở thành ưu tiên hàng đầu:* Trước sự gia tăng chỉ số giá tiêu dùng, đặc biệt là giá lương thực, năng lượng tăng cao, trong năm 2011, nhiều nước trên thế giới đã xác định kiềm chế lạm phát là ưu tiên hàng đầu trong các tháng cuối năm 2011 và cả năm 2012 (nhiều nước đã đánh đổi mục tiêu tăng trưởng để đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô). Hầu hết các biện pháp trong các tháng cuối năm sẽ tập trung vào: (i) Ổn định và thắt chặt tiền tệ, bao gồm nâng lãi suất và tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc; (ii) áp dụng chính sách tài khóa thắt chặt bao gồm cắt giảm đầu tư công; (iii) bình ổn giá cả hàng hóa trong nước, tăng dự trữ lương thực và nhu yếu phẩm; (iv) kích cầu nội địa và giảm nhập khẩu; (v) giám sát thị trường chứng khoán và bất động sản.

- *Dòng vốn đầu tư nước ngoài chảy vào các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển có xu hướng giảm:* Theo Viện Tài chính Quốc tế, dòng vốn nước ngoài chảy vào các nền kinh tế mới nổi sẽ giảm khoảng 20% trong năm 2011 (sau khi đã tăng mạnh mẽ trong năm 2010) do tác động của việc áp dụng chính sách tài khóa - tiền tệ thắt chặt tại nhiều quốc gia.

- *Chính phủ các nước tăng cường can thiệp vào thị trường tài chính - tiền tệ:* Nhóm các nước G7 nhận định, trong thời gian tới, cần tăng cường sự can thiệp vào khu vực tài chính - tiền tệ xét từ quan điểm điều tiết trước các cảnh báo về nguy cơ bán tháo tiền tệ sẽ tăng trong thập niên tới. Mỹ và Anh

đã đi đầu trong việc ban hành các quy định thắt chặt đối với các ngân hàng như tách hoạt động đầu tư ra khỏi nghiệp vụ của các ngân hàng hay tách bạch hoạt động của các chi nhánh khác nhau nhằm tránh đổ vỡ dây truyền.

- *Chủ nghĩa bảo hộ tiếp tục gia tăng song song với xu hướng liên kết kinh tế khu vực và song phương*: Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đã cảnh báo xu hướng bảo hộ mậu dịch đang gia tăng sau khủng hoảng và có thể sẽ làm chậm lại tốc độ tăng trưởng thương mại toàn cầu. Một số nước công nghiệp hóa và mới nổi đang có xu hướng đi ngược lại cam kết chống chủ nghĩa bảo hộ bằng việc ban hành các biện pháp hạn chế xuất khẩu lương thực và nguyên liệu, đồng thời, thiết lập các rào cản nhập khẩu đối với máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển.

2. Triển vọng, cơ hội và thách thức đặt ra đối với nền kinh tế Việt Nam trong năm 2012

2.1. Toàn nền kinh tế

- *Khu vực công nghiệp tiếp tục đạt tăng trưởng cao và là động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế trong các tháng cuối năm 2011 và cả năm 2012*. Theo đó, Chính phủ sẽ ưu tiên nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư chiều sâu, nâng cao hiệu quả sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh sản phẩm, mở rộng thị trường, ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến, dự kiến ngành công nghiệp chế biến tiếp tục đóng vai trò trụ cột tăng trưởng của ngành công nghiệp trong năm 2012.

- *Khu vực dịch vụ, du lịch và hoạt động xuất khẩu tiếp tục đà phục hồi và phát triển trong các tháng cuối năm 2011, tuy nhiên, bước sang năm 2012, nền kinh tế thế giới có dấu hiệu diễn biến phức tạp, đặc biệt là khủng hoảng nợ công châu Âu đang có dấu hiệu đe dọa đến tăng trưởng toàn cầu, sẽ tác động không nhỏ tới hoạt động xuất khẩu của Việt Nam*. Theo dự báo của IMF, dự kiến tăng trưởng kim ngạch nhập khẩu trong năm 2012 của các nền kinh tế phát triển, nhất là các nước thuộc khu vực EU, sẽ chỉ ở mức 4%, giảm khoảng 1,9 điểm phần trăm so với năm 2011. Bên cạnh đó, những diễn biến phức tạp của các đồng tiền mạnh trên thế giới sẽ có những tác động đan xen và trái chiều tới triển vọng thương mại Việt Nam trong năm 2012.

- *Tiêu dùng trong nước sẽ được cải thiện so với năm 2011*: lạm phát gia tăng trong các tháng đầu năm 2011 cùng với việc thắt chặt chính sách tiền tệ - tài khóa trong nước nhằm kiềm chế lạm phát cũng ảnh hưởng không nhỏ đến tiêu dùng tư nhân và tăng trưởng đầu tư của nền kinh tế trong các tháng còn lại trong năm 2011. Tuy nhiên, việc thực hiện thành công Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ ngày 24/2/2011, kiểm soát và duy trì tốc độ tăng chỉ số CPI ở mức dưới 10% trong năm 2012, tăng trưởng GDP Việt Nam sẽ có xu hướng mở rộng ở mức từ 6 - 6,5% với động lực tăng trưởng là các ngành công nghiệp chế biến, kết hợp với dòng kiều hối ổn định từ bên ngoài chảy vào Việt Nam sẽ là động lực quan trọng kích thích tiêu dùng trong nước, đặc biệt là tiêu dùng của khu vực tư nhân trong năm 2012.

- *Trong năm 2012, giá cả hàng hóa thế giới trong 06 tháng đầu năm 2012 tiếp tục xu thế tăng cao và chỉ có dấu hiệu giảm nhẹ vào nửa cuối năm 2012 và kỳ vọng sẽ duy trì ổn định trong các năm tiếp theo. Do đó, chỉ số CPI của Việt Nam trong năm 2012 sẽ tiếp tục chịu tác động không nhỏ bởi diễn biến giá cả hàng hóa quốc tế*. Dự báo tốc độ tăng CPI trong nước ở mức 1 chữ số trong năm 2012, tuy nhiên, nếu giá cả hàng hóa thế giới tiếp tục tăng mạnh thì khả năng duy trì ở mức 1 chữ số cũng không hề đơn giản.

- *Nền kinh tế dễ bị tổn thương trước các cú sốc bên trong và ngoài nền kinh tế*: Trong các năm trước, các chỉ số kinh tế cơ bản của Việt Nam như: tăng trưởng, lạm phát, giá trị đồng tiền, tỷ lệ nợ công..., vẫn chưa được cải thiện và thấp hơn so với một số nền kinh tế trong khu vực và trên thế giới, bên cạnh đó, với độ mở cửa cao, kết hợp với các tác động tiêu cực từ bên ngoài, thậm chí là ở cấp độ gay gắt hơn, thì khả năng chống đỡ của nền kinh tế trước các cú sốc bên trong nội tại và bên ngoài nền kinh tế sẽ ngày càng trở nên yếu đi và nền kinh tế dễ bị tổn thương hơn so với các năm trước đây.

2.2. Khu vực tiền tệ - ngân hàng

Sau một thời gian tăng trưởng tín dụng và cung tiền nhanh, liên tục, hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD) hiện nay và trong năm 2012 vẫn tiếp tục tiềm ẩn rủi ro gây mất an toàn hoạt động, như:

- *Rủi ro trong hoạt động ngân hàng, đặc biệt rủi ro tín dụng của các TCTD Việt Nam*: Dư nợ tín dụng cho nền kinh tế tăng nhanh và liên tục

trong nhiều năm, tuy nhiên, chất lượng tín dụng của các TCTD không cao. Tính đến cuối tháng 9/2011, nợ xấu của toàn hệ thống đã ở mức trên 3,0% tổng dư nợ tín dụng cho nền kinh tế, tuy nhiên, nếu phân loại nợ theo chuẩn mực quốc tế thì tỷ lệ nợ xấu của hệ thống các TCTD đã ở mức 2 chữ số (Tổ chức xếp hạng Fitch Rating đánh giá ở mức 13%).

- *Quy mô tín dụng của các TCTD lớn so với GDP làm cho hệ thống các TCTD dễ bị tổn thương trước những cú sốc dẫn đến từ bên trong cũng như bên ngoài nền kinh tế.* Tỷ lệ tổng dư nợ tín dụng so với GDP đến cuối năm 2010 là ở mức trên 115%, cao hơn nhiều nước trong khu vực và trên thế giới.

- *Năng lực quản trị của các TCTD còn yếu kém chưa theo kịp được với các nước trong khu vực:* Hệ thống quản trị, nhất là quản trị rủi ro của các TCTD hoạt động còn yếu kém, chưa có hiệu quả và phù hợp với chuẩn mực quốc tế.

- *Phương thức, chiến lược kinh doanh và cạnh tranh của các TCTD trong nước còn nhiều hạn chế:* Không ít TCTD vi phạm kỷ luật, chính sách, pháp luật trong hoạt động ngân hàng.

- *Mức độ an toàn của hệ thống ngân hàng Việt Nam còn chứa đựng nhiều rủi ro, đặc biệt là rủi ro thanh khoản:* Đến tháng 9/2011, hệ số an toàn vốn bình quân toàn hệ thống là gần 12%, tuy nhiên, hệ số an toàn vốn của các TCTD Việt Nam chưa tuân thủ đầy đủ chuẩn mực quốc tế và thấp hơn so với các nước đang phát triển khác.

3. Mục tiêu kinh tế, chính sách tiền tệ trong năm 2012

Trong năm 2012, Chính phủ tiếp tục xác định mục tiêu tổng quát là tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát; giữ ổn định kinh tế vĩ mô; bảo đảm an sinh xã hội trên cơ sở thực hiện nghiêm túc Kết luận số 02-KL/TW, Nghị quyết số 11/NQ-CP và Chỉ thị số 922/CT-TTg. Theo đó, một số mục tiêu kinh tế vĩ mô được Chính phủ đặt ra trong năm 2012 và dự kiến trong giai đoạn 2011 - 2015 là như sau: (Bảng 2)

Bảng 2: Các chỉ tiêu kinh tế do Chính phủ đề ra

Chỉ tiêu kinh tế	Năm
------------------	-----

	2012	2015
Lạm phát	Dưới 10%	5-7%
Tăng trưởng GDP	6-6,5%	Bình quân 5 năm: 6,5-7%
Bội chi ngân sách	4,8% GDP	4,5% GDP
Nợ công		60-65% GDP
Nhập siêu	11,5 - 12% tổng kim ngạch xuất khẩu	10% tổng kim ngạch xuất khẩu
Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	33,5 - 34% GDP	Bình quân 5 năm khoảng 33,5 - 35% GDP

Nguồn: (Chính phủ T10/2011)

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình thế giới, trong nước, các mục tiêu kinh tế được Chính phủ đề ra trong năm 2012 và giai đoạn 2011 - 2015, căn cứ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng về đổi mới hệ thống ngân hàng trong xây dựng và thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 thể hiện rõ: *“Cơ cấu lại thị trường tài chính với trọng tâm là tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính;... Để cơ cấu lại thị trường tài chính với trọng tâm là tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính, cần đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản, thị trường tiền tệ, đặc biệt là thị trường vàng và ngoại tệ, khắc phục tình trạng đô la hóa; kiểm soát chặt chẽ nợ công, nợ xấu của doanh nghiệp nhà nước, vay trả nợ nước ngoài, các nguồn vốn đầu tư nước ngoài, nhất là đầu tư vào lĩnh vực bất động sản, thị trường chứng khoán và các nguồn vốn nóng khác; từng bước giảm tỷ lệ cung cấp vốn cho đầu tư phát triển từ hệ thống ngân hàng thương mại; nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ ngân hàng. Cấu trúc lại hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính theo hướng sáp nhập, hợp nhất các ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính nhỏ để có số lượng phù hợp các ngân hàng thương mại và tổ chức tài chính có quy mô và uy tín, hoạt động lành mạnh, bảo đảm tính thanh khoản và an toàn hệ thống”* và kết luận của Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI đã xác định mục tiêu tổng quát của năm 2012 là: *“Ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền*

kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo đảm phúc lợi xã hội và an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị; củng cố quốc phòng; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế”. Để đạt được các mục tiêu nêu trên, đòi hỏi chính sách tiền tệ trong năm 2012 và các năm tiếp theo phải thể hiện được các nội dung cơ bản như sau:

- Điều hành chính sách tiền tệ chặt chẽ, thận trọng, linh hoạt, phối hợp hài hòa giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa để kiềm chế lạm phát, ổn định giá trị tiền đồng Việt Nam;

- Nâng cao tính minh bạch trong điều hành chính sách tiền tệ;

- Kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng và tổng phương tiện thanh toán ở mức hợp lý nhằm kiềm chế lạm phát, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô. Điều chỉnh cơ cấu tín dụng và nâng cao hiệu quả tín dụng theo hướng tập trung vốn đầu tư cho sản xuất - kinh doanh, khu vực nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp chế biến và doanh nghiệp nhỏ và vừa; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực phi sản xuất; tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tín dụng cho phù hợp với Luật Các TCTD năm 2010, bảo đảm hoạt động TCTD an toàn, hiệu quả;

- Điều hành tỷ giá và thị trường ngoại hối linh hoạt theo tín hiệu thị trường, phù hợp với quan hệ cung - cầu ngoại tệ trên thị trường, diễn biến cung - cầu thị trường quốc tế và các cân đối vĩ mô; tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về quản lý ngoại hối, khuyến khích xuất khẩu, giảm nhập siêu, thu hút các nguồn tiền một chiều từ nước ngoài về nước, tạo điều kiện tăng dự trữ ngoại hối nhà nước, hướng tới đạt được mức tối thiểu như thông lệ quốc tế. Phối hợp với các Bộ, ngành tăng cường kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định về thu đổi ngoại tệ, hoạt động niêm yết, quảng cáo giá hàng hóa và dịch vụ bằng ngoại tệ nhằm bình ổn thị trường, phát triển thị trường ngoại hối chính thức;

- Thực hiện các giải pháp nhằm khắc phục tình trạng đô la hóa, tiến tới xóa bỏ việc sử dụng đồng ngoại tệ thanh toán trên lãnh thổ Việt Nam; bảo đảm thanh khoản ngoại tệ để đáp ứng yêu cầu ổn định, phát triển sản xuất kinh doanh và tăng dự trữ ngoại hối Nhà nước;

- Cơ cấu lại thị trường tài chính với trọng tâm là tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với thị trường tiền tệ, đặc biệt là thị trường vàng và ngoại tệ, khắc phục tình trạng đô la hóa; kiểm soát chặt chẽ nợ xấu của doanh nghiệp nhà nước, các nguồn vốn đầu tư nước ngoài, nhất là đầu tư vào lĩnh vực bất động sản, thị trường chứng khoán và các nguồn vốn nóng khác; từng bước giảm tỷ lệ cung cấp vốn cho đầu tư phát triển từ hệ thống ngân hàng thương mại; nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ ngân hàng. Cấu trúc lại hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính theo hướng sáp nhập, hợp nhất các ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính nhỏ để có số lượng phù hợp các ngân hàng thương mại và tổ chức tài chính có quy mô và uy tín, hoạt động lành mạnh, bảo đảm tính thanh khoản và an toàn hệ thống;

- Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, xây dựng và hoàn thiện thể chế về tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng, nhằm hình thành đồng bộ khuôn khổ pháp lý về hoạt động ngân hàng, phù hợp với thông lệ quốc tế và lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế.

¹ASEAN-5 bao gồm: *Indonesia, Malaysia, Phillipines, Thái Lan và Việt Nam.*